TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10/06/2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Văn
2. Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung.

Hôm nay, ngày 10 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, về tranh chấp "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1982

Địa chỉ nơi cư trú: Số 113 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh L. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Ông Phan Thanh T, sinh năm 1982

Địa chỉ nơi cư trú: Số 113 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh L. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2021, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Kim L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Thanh T kết hôn với nhau từ năm 2008 đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh L, hôn nhân tự nguyện, quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn do ông T không quan tâm chăm sóc gia đình, dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn khắc phục nhưng không đạt kết quả gì. Vợ chồng đã sống ly thân 03 năm nay không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống do đó bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho bà và ông Phan Thanh T.

- Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung tên Phan Thanh Ngọc H, sinh ngày 20/01/2009 và Phan Thanh Tuấn K, sinh ngày 09/02/2011. Ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông T không đến Tòa án làm việc tuy nhiên có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được mà chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án như sau: thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà L được ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận; về con chung: đề nghị giao 02 cháu Phan Thanh Ngọc H, sinh ngày 20/01/2009 và Phan Thanh Tuấn K, sinh ngày 09/02/2011 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Phan Thanh T, địa chỉ: Số nhà 113 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh L. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim L và ông Phan Thanh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn đúng theo qui định của pháp luật. Vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ 03 năm nay, không khắc phục được mâu thuẫn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ và hợp pháp.

[4]. Về nuôi con chung: Bà L và ông T có 02 con chung tên Phan Thanh Ngọc H, sinh ngày 20/01/2009 và Phan Thanh Tuấn K, sinh ngày 09/02/2011. Bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, xét thấy từ khi bà L và ông T sống ly thân đến nay các con đều do bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, các cháu có nguyện vọng ở với mẹ, đồng thời bà L có việc làm thu nhập có thể bảo đảm cuộc sống của các con. Do đó xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Phan Thanh Ngọc H, sinh ngày 20/01/2009 và Phan Thanh Tuấn K, sinh ngày 09/02/2011 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên. Bà L khai đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[6]. Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51 và Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Kim L và ông Phan Thanh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Thanh Ngọc H, sinh ngày 20/01/2009 và Phan Thanh Tuấn K, sinh ngày 09/02/2011 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con thành niên. Bà L có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018956 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND TP. Bảo Lộc;
+ T.H.A Bảo Lộc;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ UBND xã nơi ĐKKH
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt.